

Số: 21/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 422/2025/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 194, Trần Quang K, phường H, Thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L, Chức vụ: Người đứng đầu - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ theo Quyết định số 3828/QĐ-B ngày 01/07/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Ngọc T, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ, Phòng Giao dịch Lý Thường K theo Quyết định số: 1222/QĐ-B.ĐT, ngày 18/8/2025 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, thi hành án dân sự.

Địa chỉ liên hệ: Số 33, đường L, phường C, tỉnh Đ.

- **Bị đơn:** Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 8, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ (nay là Tổ 8 khóm T, phường C, tỉnh Đ).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1956.

- Chị Võ Phương T, sinh năm 2003.

- Cháu Võ Mai Thiên K, sinh năm 2019.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Võ Phương T: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1977 (theo Giấy ủy quyền chứng thực ngày 22/01/2026)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Võ Mai Thiên K: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 8, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ (nay là Tổ 8 khóm T, phường C, tỉnh Đ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Võ Thị Bích T trả số tiền vay và lãi tính đến ngày ngày 23/02/2026 là **2.908.644.582 đồng** (hai tỷ chín trăm lẻ tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi hai đồng) (trong đó tiền gốc 2.700.000.000 đồng, dư lãi tiền vay 170.292.321 đồng và dư lãi phạt 38.352.261 đồng) (có bảng kê tính lãi kèm theo) theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể số 08.01/2024/23761225/HĐTD ngày 28/04/2025, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 09.01/2024/23761225/HĐTD ngày 29/04/2025, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 10.01/2024/23761225/HĐTD ngày 05/05/2025 và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/02/2026 cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

2.2 Bà Võ Thị Bích T đồng ý trả số tiền vay và lãi tính đến ngày ngày 23/02/2026 là **2.908.644.582 đồng** (hai tỷ chín trăm lẻ tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi hai đồng) (trong đó tiền gốc 2.700.000.000 đồng, dư lãi tiền vay 170.292.321 đồng và dư lãi phạt 38.352.261 đồng) (có bảng kê tính lãi kèm theo) theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể số 08.01/2024/23761225/HĐTD ngày 28/04/2025, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 09.01/2024/23761225/HĐTD ngày 29/04/2025, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 10.01/2024/23761225/HĐTD ngày 05/05/2025 và đồng ý tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/02/2026 cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

2.3 Ngân hàng TMCP Đ với bà Võ Thị Bích T, chị Võ Phương T và cháu Võ Mai Thiên K (có bà Võ Thị Bích T là đại diện theo ủy quyền và đại diện theo pháp luật) và bà Nguyễn Thị Hồng V thống nhất thỏa thuận:

Thống nhất công nhận giá trị pháp lý của Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2024/23761225/HĐBĐ ngày 18/6/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Võ Thị Bích T.

Trường hợp bà Võ Thị Bích T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm:

2.3.1 Quyền sử dụng đất tại thửa số 88, tờ bản đồ số 4, diện tích 52,4m² tọa lạc phường H, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 766021, số vào sổ cấp GCN CN04486 do Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai thành phố C cấp ngày 06/12/2023 cho bà Võ Thị Bích T.

2.3.2 Quyền sử dụng đất tại thửa số 112, tờ bản đồ số 4, tọa lạc phường H, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ), gồm diện tích đất ở đô thị 80,0m² và nhà ở riêng lẻ trên đất, cấp III, có diện tích sàn: 154,9 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 766022, số vào sổ cấp GCN CN04487 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C cấp ngày 06/12/2023 cho bà Võ Thị Bích T.

2.3.2 Quyền sử dụng đất tại thửa số 1028, tờ bản đồ số 6, diện tích 611,1 m² tọa lạc phường H, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 912999, số vào sổ cấp GCN CN04484 do Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai thành phố C, tỉnh Đ cấp ngày 05/12/2023 cho bà Võ Thị Bích T.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Bích T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 45.086.446 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 43.898.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007613 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2.5 Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng, nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bà Võ Thị Bích T tự nguyện trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND KV6-ĐT;
- THADS Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm